

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992;

Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở: Số 133 đường số B, Phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 12 kiệt 255 đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C có hai con chung là cháu Lê Khánh H, sinh ngày 28/4/2009 và Lê Khánh H, sinh ngày 09/8/2010; hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Lê Tấn C. Nay thuận tình ly hôn chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C thỏa thuận như sau: Giao cả hai cháu Lê Khánh H và Lê Khánh H1 cho anh Lê Tấn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cũng như nguyện vọng của các cháu đều được ở với bố. Chị Trần Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho các cháu Lê Khánh H và Lê Khánh H1 mỗi tháng, mỗi cháu tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến lúc các cháu H và H1 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng. Về án phí cấp dưỡng: Chị Trần Thị N phải chịu 150.000đồng. Tổng cộng cả hai khoản chị Trần Thị N phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị N đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 004739 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Trần Thị N đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- UBND phường P, thành phố H (chị Trần Thị N và anh Lê Tấn C ĐKKH vào ngày 24/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- UBND phường Phú Hiệp, thành phố Huế, (chị Trần Thị Ni và anh Lê Tấn Chí ĐKKH vào ngày 24/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.